TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 73/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- QUẢNG NGÃI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 79/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Huỳnh Phi T

- Chị Huỳnh Thị Kiều V

Cùng địa chỉ: Thôn Phước Hiệp, xã Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Huỳnh Phi Tvà chị Huỳnh Thị Kiều V đã thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Anh Huỳnh Phi Tvà chị Huỳnh Thị Kiều V đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và các vấn đề khác.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và sự thỏa thuận của các đương sự bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Phi T và chị Huỳnh Thị Kiều V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Gia H, sinh ngày 12/01/2014. Giao con chung cho chị Huỳnh Thị Kiều V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Phi T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2026.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Không có

- Nợ chung: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Huỳnh Phi Tvà chị Huỳnh Thị Kiều V tự nguyện chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002431 ngày 29/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 4- Quảng Ngãi;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4;
- UBND xã Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Vương